

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 71/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 09 – 4 – 2024  
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Bà Phan Thị Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Hoàng Khởi  
Ông Ngô Hoàng Sơn

- **Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Cúc – *Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.*

Ngày 09 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Hồng Thị Ng, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Ấp 1, xã P, Thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt).

**Bị đơn:** Ông Phạm Việt T, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Ấp 5, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 18/12/2023, nguyên đơn là bà Hồng Thị Ng trình bày: Bà và ông Phạm Việt T kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 66/2005 ngày 16/5/2005 tại Ủy ban nhân dân xã An Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn gay gắt, do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, mâu thuẫn trong phát triển kinh tế gia đình. Bà và ông T đã ly thân từ năm 2013 đến nay. Nay bà Ng yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 01 người, tên Phạm Thị Tường V, sinh ngày 16/10/2002, đã trưởng thành, không yêu cầu xem xét trách nhiệm nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ng xác định bà và ông T không có tài sản chung, không có nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị ngày 23/01/2024, thể hiện nội dung vì lý do kinh tế khó khăn, bà Ng đi làm xa, bà yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt bà.

\* Đối với ông Phạm Việt T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai, tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng ông T đều vắng mặt không rõ lý do, cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà Ng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Đối với bà Hồng Thị Ng và ông Phạm Việt T đã được Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng đề triệu tập ông, bà tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và Hòa giải nhưng chỉ có bà Ng có mặt, ông Phạm Việt T vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập ông, bà tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng bà Ng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Phạm Việt T vắng mặt không rõ lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Ng và ông T theo quy định tại Điều 207, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà Hồng Thị Ng và ông Phạm Việt T kết hôn có đăng ký kết hôn ngày 16/5/2005 tại Ủy ban nhân dân xã An Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, đúng quy định của pháp luật. Bà Ng yêu cầu ly hôn với ông T. Quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về hôn nhân: Bà Ng yêu cầu ly hôn với ông T vì lý do vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và tính cách của nhau không phù hợp. Bà Ng và ông T đã ly thân từ năm 2013. Mục đích hôn nhân của ông bà hiện nay là không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà Ng có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà Ng xác định có Phạm Thị Tường V, sinh ngày 16/10/2002, đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét trách nhiệm nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ng xác định không có tài sản chung cũng không có nợ chung. Ông T không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Hiện nay, không ai yêu cầu Tòa án giải quyết trách nhiệm thanh toán nợ của ông T và bà Ng. Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình bà Ng phải nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 207, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí.

Về hôn nhân: Bà Hồng Thị Ng được ly hôn với ông Phạm Việt T.

Về con chung: Con chung Phạm Thị Tường V, sinh ngày 16/10/2002, đã trưởng thành. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà Hồng Thị Ng phải nộp. Ngày 29/12/2023 bà Hồng Thị Ng đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007868 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

*Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bà Hồng Thị Ng và ông Phạm Việt T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND TP.Cà Mau;
- UBND xã An Xuyên,  
Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
(đã ký)**

**Phan Thị Thu**